

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH- MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Luật Kinh doanh

Tên học phần (tiếng Anh): Business law

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011743
- Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 03 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15
- Số giờ tự học (tiết): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 1 - Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: tất cả các chuyên ngành.
- Học phần thuộc khối kiến thức: Cơ sở ngành (bắt buộc)

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bỏ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm: Không
- Học phần học trước: Pháp luật đại cương
- Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật Kinh doanh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo Đặc thù của tất cả các chuyên ngành tại Trường Đại học Tài chính – Marketing. Nội dung học phần tập trung cung cấp những kiến thức tổng quan về Luật Kinh doanh, pháp luật điều chỉnh quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của các chủ thể kinh doanh (gồm hộ kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã); pháp luật về tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp; pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh; pháp luật về chấm dứt hoạt động kinh doanh bằng hình thức phá sản và pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng tìm kiếm và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động

kinh doanh; hình thành ý thức tôn trọng và thực hiện tốt pháp luật kinh doanh.

4) Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được các kiến thức lý luận và kiến thức pháp lý cơ bản về chủ thể kinh doanh; hợp đồng trong kinh doanh; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.	Kiến thức
CLO2	Xác định được các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Luật Kinh doanh.	Kiến thức
CLO3	Xác định được các vấn đề pháp lý của vụ việc kinh doanh cụ thể.	Kỹ năng
CLO4	Áp dụng đúng các quy phạm pháp luật để giải quyết vụ việc kinh doanh cụ thể.	Kỹ năng
CLO5	Thực hiện công việc độc lập hoặc theo nhóm và thể hiện trách nhiệm cá nhân đối với kết quả, sản phẩm hoạt động của cá nhân, của nhóm.	Mức tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH DOANH 1.1. Khái niệm về Luật Kinh doanh 1.2. Các loại văn bản pháp luật trong hoạt động kinh doanh 1.3. Vai trò của Luật Kinh doanh trong nền kinh tế thị trường	02		04	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi.	[1] [3] [4] [5]	Đọc chương 1 giá trình chính
2	CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ KINH DOANH 2.1. Hộ kinh doanh 2.2. Doanh nghiệp 2.3. Hợp tác xã	12	06	45	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; hỏi-đáp; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 1, 2 giáo trình chính
3	CHƯƠNG 3. HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH	09	05	40	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng, lắng nghe,	[1] [2] [3]	Đọc chương 3 giáo

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	3.1. Sơ lược về pháp luật điều chỉnh hợp đồng ở Việt Nam 3.2. Khái niệm - Đặc điểm - Phân loại hợp đồng trong kinh doanh 3.3. Giao kết hợp đồng trong kinh doanh 3.4. Thực hiện hợp đồng 3.5. Sửa đổi, chấm dứt hợp đồng 3.6. Hợp đồng vô hiệu 3.7. Trách nhiệm vật chất và chế tài trong quan hệ hợp đồng 3.8. Một số hợp đồng thông dụng trong kinh doanh				CLO4 CLO5	đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[4] [5]	trình chính
4	CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ 4.1. Khái quát về phá sản 4.2. Pháp luật về phá sản ở Việt Nam	03	02	08	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 1 giáo trình chính
5	CHƯƠNG 5. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH 5.1. Tranh chấp trong kinh doanh và các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh: 5.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thông qua Trọng tài thương mại và Tòa án	04	02	08	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 4 giáo trình chính

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo Giáo trình chính

6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thực hành tại lớp	Sử dụng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,...hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các bài tập thực hành.	Giáo trình chính Bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 7 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.

- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

7) Tài liệu dạy và học

❖ *Tài liệu giảng dạy(giáo trình chính)*

(1) Phạm Thị Huyền Sang.2023. Giáo trình Luật Kinh tế, Nxb. Đại học Vinh.

❖ *Tài liệu hướng dẫn tự học*

(1) Nguyễn Thị Dung.2022. Luật Kinh tế, Nxb. Tư pháp.

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm tình huống	Chấm điểm tình huống	Tình huống hoàn thành

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2]	20%
		Tự học [3]	20%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	50%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1				I						
CLO2				I						
CLO3								R		
CLO4								R		
CLO5										R

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề	X	X	X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Hoạt động nhóm	X	X	X	X	X
Tự học	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X			
Tự luận	X	X	X	X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X	X	X	X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0 – 3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<10)
Nội dung trắc nghiệm	Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khá và rất khó (90%≤100%)
Nội dung tự luận	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm

Làm bài tập chưa đầy đủ ($\leq 30\%$)	0-3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm

10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

10.5 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Phạm Thị Nguyệt Sương

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Nguyệt Sương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0907770148
Email: phamsuong@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng khoa Kinh tế- Luật	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	